

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI N.I.D

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302698616; ngày cấp 20/8/2002. Cơ quan cấp Phòng đăng ký kinh doanh Tp.HCM.
- Địa chỉ trụ sở: 81 Hoàng Hữu Nam, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp.HCM, Việt Nam.
- Mã số thuế: 0302698616
- Điện thoại:Fax: Email: Website (nếu có):

Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp/tổ chức (chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức thành lập tại Việt Nam.³):

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VND	Tương đương USD	
	Không				

Tỷ lệ thành viên hợp danh là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty hợp danh (chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là công ty hợp danh thành lập tại Việt Nam):

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật:
 - o Họ tên: Đặng Hồng Kỳ Giới tính: Nam
 - o Ngày sinh: Quốc tịch: 05/10/1972; Quốc tịch Việt Nam

³ Đính kèm danh sách thành viên, cổ đông nước ngoài đối với trường hợp là Công ty TNHH, Công ty cổ phần.

- CCCD số: 040072027217; ngày cấp: 13/01/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Địa chỉ thường trú: số 81, đường Hoàng Hữu Nam, Phường Tăng Nhơn Phú, TP Hồ Chí Minh.
- Chỗ ở hiện tại: số 81, đường Hoàng Hữu Nam, Phường Tăng Nhơn Phú, TP Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: +840903715691

2. Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có):

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CẤP NƯỚC SA HUỖNH.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 430076471; ngày cấp 02/7/2015. Cơ quan cấp Phòng đăng ký kinh doanh Quảng Ngãi.
- Địa chỉ trụ sở: 285 Trần Quang Khải, Phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
- Điện thoại: 0914384141
- Email:
- Thông tin về người đại diện theo pháp luật:
 - Họ tên: Hà Thị Thu Trang Giới tính: Nữ
 - Chức danh: Giám đốc Sinh ngày: 01/4/1975.
 - Quốc tịch: Việt Nam.
 - Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: 211966620.
 - Ngày cấp: 01/8/2011 Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi.
 - Địa chỉ thường trú: Tổ 5 phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi
 - Chỗ ở hiện tại: Tổ 5 phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ DỰ KIẾN THÀNH LẬP *(đối với nhà đầu tư nước ngoài đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế)*

Nhà đầu tư dự kiến sẽ thành lập tổ chức kinh tế (Công ty cổ phần) để thực hiện Dự án sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư.

III. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án: Xây dựng hệ thống cấp nước phục vụ Khu kinh tế Dung Quất và các xã, phường lân cận.

1.2. Địa điểm thực hiện dự án:

- **Vị trí Nhà máy:** tại Phường Trương Quang Trọng và xã Đông Sơn tỉnh Quảng Ngãi.

- **Phạm vi phục vụ của dự án:** Các khu đô thị, công nghiệp trên địa bàn Khu Kinh tế Dung Quất và các xã/phường thuộc tỉnh Quảng Ngãi, bao gồm: Phường Trương Quang Trọng, xã Tịnh Khê, xã Bình Sơn, xã Đông Sơn, Thọ Phong, Vạn Tường, xã An Phú, xã Tư Nghĩa, xã Vệ Giang và các khu vực lân cận dọc tuyến ống (Xã Long Phụng, xã Lâm Phong, xã Mỏ Cày và Phường Trà Cầu).

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành (Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC)	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	3600	

3. Quy mô dự án:

a) Quy mô tổng thể:

- **Diện tích sử dụng đất:** Tổng diện tích khoảng 53ha, trong đó:

+ Nhà máy nước An Phú: Xây dựng tại phường Trương Quang Trọng, trên diện tích khoảng 2,58ha

+ Nhà máy nước Bình Tân: Xây dựng tại xã Đông Sơn, trên diện tích khoảng 4,8ha

+ Nhà máy nước Trà Khúc sẽ được triển khai đầu tư theo quy hoạch tỉnh, khi nhu cầu sử dụng vượt công suất 02 Nhà máy nêu trên. Xây dựng tại phường Trương Quang Trọng, trên diện tích khoảng 7,62ha.

+ Đất cho hành lang Tuyến ống chính (cả 02 giai đoạn): 38 ha.

(Sẽ chuẩn xác trong quá trình lập và phê duyệt dự án)

b) Quy mô chi tiết theo từng giai đoạn:

Dự án được phân kỳ đầu tư với quy mô và hạng mục xây dựng tương ứng cho từng giai đoạn như sau:

b.1. Giai đoạn 1: 40.000 m³/ngày đêm

Trong đó:

b.1.1. Nhà máy nước Bình Tân- Tuyến số 1: Công suất 10.000 m³/ngày đêm.

- Quy mô xây dựng chính:

+ Xây dựng Cụm công trình đầu mối bao gồm: Công trình thu, trạm bơm nước thô, cụm bể xử lý (trộn, phản ứng, lắng, lọc) đáp ứng công suất 10.000 m³/ngày đêm.

+ Xây dựng Bể chứa nước sạch dung tích 10.000m³.

+ Xây dựng Trạm bơm cấp 2, Nhà hóa chất và lắp đặt các thiết bị vận hành đồng bộ cho công suất 10.000 m³/ngày đêm.

+ Xây dựng Mạng lưới tuyến ống truyền tải Giai đoạn 1 (Tuyến số 1, dài ~14km, đường kính DN200-300mm) và các tuyến ống phân phối, dịch vụ liên quan. Quy cách, đường kính, chiều dài ống sẽ chuẩn xác trong quá trình lập phê duyệt dự án đầu tư, đảm bảo phù hợp với quy hoạch được duyệt.

+ Hệ thống đường ống cấp nước khu vực với đường kính Ø100-Ø300 đi dọc theo các trục đường, cấp nước đến các khu chức năng

b.1.2. Nhà máy nước An Phú- Tuyến số 2: Công suất lên 30.000 m³/ngày đêm

- Quy mô xây dựng chính:

+ Mở rộng Cụm công trình đầu mối: Lắp đặt thêm thiết bị cho trạm bơm nước thô và xây dựng thêm cụm bể xử lý với công suất tăng thêm 30.000 m³/ngày đêm.

+ Xây dựng thêm Bể chứa nước sạch dung tích 30.000 m³.

+ Lắp đặt thêm máy bơm tại trạm bơm cấp 2 để đáp ứng tổng công suất 30.000 m³/ngày đêm.

+ Xây dựng Mạng lưới tuyến ống truyền tải Tuyến số 2, dài ~19km, đường kính DN300÷800mm và 2P600÷2P800 (*Đường Hoàng Sa- Dốc Sỏi theo quy hoạch được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 168/QĐ-TTg*); Quy cách, đường kính, chiều dài ống sẽ chuẩn xác trong quá trình lập phê duyệt dự án đầu tư, đảm bảo phù hợp với quy hoạch được duyệt.

+ Hệ thống đường ống cấp nước khu vực với đường kính Ø100-Ø300 đi dọc theo các trục đường, cấp nước đến các khu chức năng.

Trước mắt sẽ thực hiện đầu tư 01 đường ống đường kính từ P300 ÷ P800 khi có nhu cầu của Nhà máy, xí nghiệp trong khu vực, Nhà đầu tư cam kết đầu tư bổ sung đường ống song song đảm bảo tuân thủ theo quy hoạch đã được phê duyệt.

b.2. Giai đoạn 2: Nâng tổng công suất lên 160.000 m³/ngày đêm. (Nhà máy nước Trà Khúc theo quy hoạch chung của tỉnh Quảng Ngãi)

- Quy mô xây dựng chính:

+ Hoàn thiện Cụm công trình đầu mối: Xây dựng thêm dây chuyền xử lý công suất 120.000 m³/ngày đêm và xây dựng thêm tuyến ống nước thô.

+ Xây dựng Mạng lưới tuyến ống truyền tải Giai đoạn 3 (Tuyến số 3, dài ~38km, đường kính DN300-800mm) để phủ kín toàn bộ phạm vi dự án đã được quy hoạch. Quy cách, đường kính, chiều dài ống sẽ chuẩn xác trong quá trình lập phê duyệt dự án đầu tư, đảm bảo phù hợp với quy hoạch được duyệt.

4. Vốn đầu tư và phương án huy động vốn:

4.1. Tổng vốn đầu tư: **2.193.400.000.000 VNĐ** (Hai nghìn một trăm chín mươi ba tỷ, bốn trăm triệu đồng), trong đó:

- Vốn góp của nhà đầu tư: 80.000.000.000 VNĐ (Tám mươi tỷ đồng) cho Giai đoạn 1.

- Vốn huy động: 2.113.400.000.000 VNĐ (Hai nghìn một trăm mười ba tỷ, bốn trăm triệu đồng), trong đó:

+ Vốn vay từ các tổ chức tín dụng: 1.902.060.000.000 VNĐ (Một ngàn chín trăm linh hai tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng)

+ Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác: 211.340.000.000 VNĐ (Hai trăm mười một tỷ ba trăm bốn mươi triệu đồng)

+ Vốn huy động từ nguồn khác (ghi rõ nguồn):

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

4.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp để thực hiện dự án (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			
1	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI N.I.D	60 tỷ		75	Bằng tiền mặt	
2	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CẤP NƯỚC SA HUỖNH	20 tỷ		25	Bằng tiền mặt	

Ghi chú:

(*) Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ...

b) **Vốn huy động:** Huy động từ các tổ chức tín dụng, tổ chức cá nhân khác là: 2.113.400.000.000 VNĐ (*Hai nghìn một trăm mười ba tỷ, bốn trăm triệu đồng*); thời gian thực hiện: ngay sau khi được cấp quyết định chủ trương đầu tư.

c) **Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):**

5. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm, kể từ ngày được cấp Quyết định chủ trương đầu tư

6. Tiến độ thực hiện dự án:

a) **Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:**

- **Vốn góp chủ sở hữu (80 tỷ VNĐ):** Sẽ được Liên danh nhà đầu tư góp đầy đủ trong giai đoạn 2025 ÷ 2027 để phục vụ công tác chuẩn bị đầu tư và triển khai các hạng mục ban đầu của Giai đoạn 1.

- **Vốn huy động:** Sẽ được giải ngân theo tiến độ thi công thực tế của từng giai đoạn (1, 2), đảm bảo dòng tiền tối ưu cho dự án.

b) **Lộ trình xây dựng cơ bản và phân kỳ đầu tư chi tiết:**

Giai đoạn Chuẩn bị đầu tư (Quý IV/2025 – Quý I/2027): Giai đoạn hoàn tất toàn bộ nền tảng pháp lý và kỹ thuật.

+ Quý IV/2025: Hoàn thiện thủ tục pháp lý để được phê duyệt chủ trương đầu tư.

+ Quý I-II/2026: Lập và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS). Hoàn thành các thủ tục về đất đai.

+ Quý III/2026- Quý I/2027: Hoàn tất thiết kế bản vẽ thi công và lựa chọn nhà thầu xây lắp.

*** Giai đoạn 1:**

- **Khu vực Nhà máy nước Bình Tân:** Công suất 10.000 m³/ngày đêm (Thực hiện trong giai đoạn 2027 ÷ 2029):

+ Khởi công xây dựng: Quý II/2027.

+ Thời gian thi công: Từ Quý II/2027 đến Quý III/2029.

+ Vận hành, chạy thử và đưa vào khai thác: Quý IV/2029.

- **Khu vực Nhà máy nước An Phú:** Công suất 30.000 m³/ngày đêm (Thực hiện trong giai đoạn 2028 ÷ 2030):

+ Khởi công xây dựng: Quý II/2028.

+ Thời gian thi công: Từ Quý II/2028 đến Quý III/2030.

+ Vận hành, chạy thử và đưa vào khai thác: Quý IV/2030.

*** Giai đoạn 2:** Hoàn thành dự án với công suất 160.000 m³/ngày đêm (Thực hiện trong giai đoạn 2038 ÷ 2041):

+ Khởi công xây dựng: Quý IV/2038.

+ Thời gian thi công: Từ Quý IV/2038 đến Quý II/2041.

+ Vận hành, chạy thử và đưa vào khai thác: Quý III/2041.

Trên đây là thời gian dự kiến triển khai dự án, trong quá trình thực hiện, Nhà đầu tư có thể điều chỉnh tiến độ đầu tư để phù hợp với nhu cầu thực tế.

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
3. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư.
2. Các văn bản quy định tại các khoản 2 Điều 31 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có).
3. Các văn bản theo pháp luật về xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, kinh doanh bất động sản.
4. Các hồ sơ liên quan khác (nếu có).

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 01 năm 2025

Nhà đầu tư



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dặng Hồng Kỳ

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CẤP NƯỚC SA HUỖNH



Hà Thị Thu Trang